

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2019/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;*

*Căn cứ Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;*

*Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam.*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Đối tượng áp dụng của Quyết định này gồm các tổ chức, cá nhân tham gia phát triển điện mặt trời tại Việt Nam và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Quyết định này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Bên mua điện là Tập đoàn Điện lực Việt Nam hoặc đơn vị thành viên được ủy quyền hoặc tổ chức, cá nhân khác mua điện từ Bên bán điện hoặc tổ chức tiếp nhận quyền và nghĩa vụ của các tổ chức nêu trên theo quy định của pháp luật.

2. Bên bán điện bao gồm tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong lĩnh vực phát điện từ các nhà máy điện mặt trời hoặc tổ chức, cá nhân tiếp nhận quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân nêu trên theo quy định của pháp luật.

3. Điện mặt trời là hoạt động sản xuất điện từ các tấm quang điện theo nguyên lý biến đổi từ quang năng thành điện năng.

4. Hệ thống điện mặt trời mái nhà là mô hình điện mặt trời có các tấm quang điện được lắp đặt trên mái nhà hoặc gắn với công trình dân dụng và có công suất nhỏ hơn hoặc bằng 1 MWp, đấu nối trực tiếp hoặc đấu nối gián tiếp vào lưới điện quốc gia.

5. Dự án điện mặt trời nối lưới là dự án điện mặt trời được đấu nối trực tiếp vào lưới điện quốc gia trừ các dự án quy định tại khoản 4 Điều này.

6. Dự án điện mặt trời nổi là dự án điện mặt trời nối lưới có các tấm quang điện được lắp đặt trên cấu trúc nổi trên mặt nước.

7. Dự án điện mặt trời mặt đất là dự án điện mặt trời nối lưới có các tấm quang điện được lắp đặt trên mặt đất và dự án điện mặt trời có các tấm quang điện được lắp đặt trên mái hoặc gắn với công trình dân dụng có công suất lớn hơn 01 MWp.

8. Phân vùng phát triển điện mặt trời được quy định tại Phụ lục 1 của Quyết định này.

9. Ngày vận hành thương mại của các dự án điện mặt trời nối lưới là ngày một phần hoặc toàn bộ công trình điện mặt trời sẵn sàng bán điện cho Bên mua điện và thỏa mãn các điều kiện sau:

a) Hoàn thành các thử nghiệm ban đầu đối với một phần hoặc toàn bộ công trình theo quy định;

b) Đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phát điện;

c) Bên bán điện và Bên mua điện chốt chỉ số công tơ để bắt đầu thanh toán.

## **Chương II**

### **ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC DỰ ÁN ĐIỆN MẶT TRỜI NỐI LƯỚI**

#### **Điều 4. Phát triển các dự án điện mặt trời nối lưới**

1. Phát triển các dự án điện mặt trời nối lưới được thực hiện theo quy hoạch.

2. Dự án điện mặt trời nối lưới chưa có trong quy hoạch phải thực hiện công tác lập, thẩm định, trình bổ sung vào quy hoạch. Việc thẩm định, phê duyệt bổ sung dự án điện mặt trời vào quy hoạch thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về quy hoạch.

3. Các dự án điện mặt trời nối lưới trong Quy hoạch phát triển điện lực các cấp đã được phê duyệt thực hiện theo quy định về chuyển tiếp tại Điều 59 của Luật Quy hoạch.

## **Điều 5. Đầu tư xây dựng các dự án điện mặt trời nổi lưới**

1. Việc đầu tư xây dựng các dự án điện mặt trời nổi lưới được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và các quy định liên quan khác.

2. Thiết bị chính của dự án điện mặt trời nổi lưới phải đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật về điện mặt trời; chất lượng điện của dự án điện mặt trời phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật về điện áp, tần số và các yêu cầu về vận hành hệ thống điện quốc gia theo quy định hiện hành.

3. Tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng dự án điện mặt trời nổi lưới có trách nhiệm lắp đặt các thiết bị điện mặt trời đảm bảo an toàn về kết cấu, an toàn về công trình theo các quy định hiện hành.

## **Điều 6. Đầu nối dự án điện mặt trời nổi lưới vào hệ thống điện**

1. Bên bán điện chịu trách nhiệm đầu tư, lắp đặt, vận hành và bảo dưỡng thiết bị đo đếm điện năng, đường dây và trạm biến áp tăng áp (nếu có) từ nhà máy điện của Bên bán điện tới điểm đấu nối với lưới điện của Bên mua điện; tổ chức việc kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm thiết bị đo đếm điện năng theo đúng quy định của pháp luật về đo lường.

2. Điểm đấu nối do Bên bán điện và Bên mua điện thỏa thuận theo nguyên tắc đảm bảo truyền tải công suất nhà máy điện của Bên bán điện, phù hợp với quy hoạch được duyệt. Trường hợp điểm đấu nối khác với điểm đặt thiết bị đo đếm, Bên bán điện chịu phần tổn thất điện năng trên đường dây đấu nối và tổn thất máy biến áp tăng áp của nhà máy.

## **Điều 7. Trách nhiệm mua điện từ các dự án điện mặt trời nổi lưới**

1. Bên mua điện có trách nhiệm mua toàn bộ điện năng được sản xuất từ các dự án điện mặt trời nổi lưới phù hợp với quy định về vận hành hệ thống điện quốc gia và tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ngành điện; ưu tiên khai thác toàn bộ công suất, điện năng phát của các dự án điện mặt trời.

2. Việc sử dụng Hợp đồng mua bán điện mẫu cho các dự án điện mặt trời nổi lưới là bắt buộc trong mua bán điện giữa Bên bán điện và Bên mua điện là Tập đoàn Điện lực Việt Nam hoặc đơn vị thành viên được ủy quyền.

3. Thời hạn của hợp đồng mua bán điện đối với các dự án điện mặt trời nổi lưới là 20 năm kể từ ngày vận hành thương mại. Sau thời gian này, việc gia hạn thời gian hợp đồng hoặc ký hợp đồng mới thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **Điều 8. Giá mua điện của các dự án điện mặt trời nổi lưới**

1. Biểu giá mua điện của các dự án điện mặt trời nổi lưới tại điểm giao nhận điện tại Phụ lục 2. Giá mua điện tại Biểu giá mua điện chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, được điều chỉnh theo biến động của đồng đô la Mỹ (tính tương đương UScents/kWh), tỷ giá áp dụng là tỷ giá trung tâm của Đồng Việt Nam với Đô la

Mỹ do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố vào ngày Bên bán điện xuất hóa đơn thanh toán.

2. Đối với tỉnh Ninh Thuận, giá bán điện từ các dự án điện mặt trời nổi lưới đã có trong quy hoạch phát triển điện lực các cấp và có ngày vận hành thương mại trước ngày 01 tháng 01 năm 2021 với tổng công suất không quá 2.000 MW là 2.086 đồng/kWh (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, tương đương với 9,35 UScents/kWh, theo tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố ngày 10 tháng 4 năm 2017 là 22.316 đồng/USD). Giá bán điện được điều chỉnh theo biến động của tỷ giá đồng/USD. Tỷ giá áp dụng là tỷ giá trung tâm của Đồng Việt Nam với Đô la Mỹ do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố vào ngày Bên bán điện xuất hóa đơn thanh toán. Các dự án điện mặt trời nổi lưới có ngày vận hành thương mại trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 áp dụng Biểu giá mua điện quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Giá mua điện tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này được áp dụng cho các dự án có hiệu suất của tế bào quang điện (solar cell) lớn hơn 16% hoặc module lớn hơn 15%.

4. Giá mua điện tại khoản 1 Điều này được áp dụng cho một phần hoặc toàn bộ nhà máy điện mặt trời nổi lưới có ngày vận hành thương mại trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 7 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 và được áp dụng 20 năm kể từ ngày vận hành thương mại.

5. Chi phí mua điện từ các dự án điện mặt trời nổi lưới nêu tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được tính toán và đưa đầy đủ trong thông số đầu vào của phương án giá bán điện hàng năm của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

### **Điều 9. Vốn đầu tư, thuế, đất đai**

1. Huy động vốn đầu tư: Tổ chức, cá nhân tham gia phát triển các dự án điện mặt trời được huy động vốn hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để đầu tư thực hiện các dự án điện mặt trời theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Dự án điện mặt trời được hưởng ưu đãi về thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định cho dự án, hàng hóa nhập khẩu phục vụ sản xuất của dự án là nguyên liệu, vật tư, bán thành phẩm trong nước chưa sản xuất được theo quy định của pháp luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

3. Dự án đầu tư điện mặt trời được hưởng ưu đãi thuế theo quy định của pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

4. Các dự án điện mặt trời, công trình đường dây và trạm biến áp để đấu nối với lưới điện được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thuê mặt nước theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **Chương III**

### **ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI MÁI NHÀ**

### **Điều 10. Mô hình điện mặt trời mái nhà**

1. Mô hình sử dụng điện là mô hình tổ chức, cá nhân đầu tư, lắp đặt hệ thống điện mái nhà sử dụng một phần điện năng sản xuất từ hệ thống điện mặt trời mái nhà và bán phần điện dư lên lưới điện quốc gia.

2. Mô hình kinh doanh bán điện dư là mô hình tổ chức, cá nhân đầu tư, lắp đặt hệ thống điện mái nhà bán một phần điện năng cho tổ chức, cá nhân khác và bán phần điện dư lên lưới điện quốc gia.

3. Mô hình kinh doanh bán hết là mô hình tổ chức, cá nhân đầu tư, lắp đặt hệ thống điện mái nhà bán toàn bộ điện năng sản xuất từ hệ thống điện mặt trời mái nhà lên lưới điện quốc gia.

4. Mô hình mua bán điện trực tiếp là mô hình cá nhân, tổ chức đầu tư, lắp đặt và bán điện từ dự án điện mặt trời mái nhà cho cá nhân, tổ chức khác và không sử dụng trực tiếp hệ thống lưới điện quốc gia.

### **Điều 11. Hoạt động đầu tư xây dựng công trình điện mặt trời mái nhà**

1. Hệ thống điện mặt trời mái nhà có đấu nối trực tiếp hoặc gián tiếp vào lưới điện quốc gia được đầu tư phát triển sau khi đăng ký đấu nối với Tập đoàn Điện lực Việt Nam hoặc đơn vị thành viên được ủy quyền.

2. Tập đoàn Điện lực Việt Nam đầu tư, lắp đặt và bảo dưỡng thiết bị đo đếm điện năng đối với các mô hình sử dụng hệ thống lưới điện quốc gia.

3. Tổ chức, cá nhân đầu tư lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà phải đảm bảo các yêu cầu về an toàn điện, an toàn công trình xây dựng theo quy định hiện hành.

### **Điều 12. Giá mua điện và Hợp đồng mua bán điện mẫu**

1. Bên mua điện có trách nhiệm mua toàn bộ điện năng bán lên lưới từ hệ thống điện mặt trời mái nhà phù hợp với quy định về vận hành hệ thống điện quốc gia và tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ngành điện.

2. Đối với mô hình sử dụng điện, mô hình kinh doanh bán điện dư và mô hình kinh doanh bán hết, Tập đoàn Điện lực Việt Nam hoặc đơn vị thành viên được ủy quyền thực hiện thanh toán lượng điện năng từ hệ thống điện mặt trời mái nhà phát lên lưới điện quốc gia với giá mua điện quy định tại Biểu giá mua điện đối với hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Phụ lục 2. Giá mua điện này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, được điều chỉnh theo biến động của đồng đô la Mỹ (tính tương đương UScents/kWh), tỷ giá áp dụng là tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố vào ngày cuối cùng của năm trước để tính tiền điện thanh toán cho năm tiếp theo. Các bên có trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật hiện hành về thuế và phí.

3. Trường hợp Bên mua điện không phải là Tập đoàn Điện lực Việt Nam hoặc đơn vị thành viên được ủy quyền, giá mua điện và hợp đồng mua bán điện được thực hiện phù hợp quy định của pháp luật hiện hành.

4. Giá mua điện tại khoản 2 Điều này được áp dụng cho hệ thống điện mặt trời mái nhà có ngày vận hành thương mại trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 7 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 và được áp dụng 20 năm kể từ ngày vận hành thương mại. Chi phí mua điện từ các dự án điện mặt trời mái nhà được tính toán và đưa đầy đủ trong thông số đầu vào của phương án giá bán điện hàng năm của Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Hóa đơn thanh toán được lập trên cơ sở sản lượng điện giao và sản lượng điện nhận riêng biệt.

5. Việc sử dụng Hợp đồng mua bán điện mẫu là bắt buộc trong mua bán điện giữa Bên bán điện và Bên mua điện là Tập đoàn Điện lực Việt Nam hoặc đơn vị thành viên được ủy quyền. Thời hạn của hợp đồng mua bán điện đối với các dự án điện mặt trời trên mái nhà tối đa là 20 năm kể từ ngày vận hành thương mại. Sau thời gian này, việc gia hạn thời gian hợp đồng hoặc ký hợp đồng mới thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **Chương IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước**

##### **1. Bộ Công Thương**

a) Tổ chức, hướng dẫn và phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này.

b) Ban hành Hợp đồng mua bán điện mẫu áp dụng cho các dự án điện mặt trời.

c) Ban hành quy định về đo đếm, ghi nhận sản lượng điện và thanh toán đối với các mô hình điện mặt trời có sự tham gia của Đơn vị phân phối và bán lẻ điện không thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

d) Ban hành quy định, quy chuẩn kỹ thuật về thiết bị điện mặt trời, lắp đặt và đấu nối lưới điện, đo đếm điện năng, kiểm tra thiết bị, nghiệm thu, chạy thử công trình điện mặt trời.

đ) Nghiên cứu, ban hành quy chuẩn về lưu trữ điện năng; thu hồi, xử lý phế liệu từ các tấm quang điện và vật tư thiết bị từ các dự án điện mặt trời sau khi hết hạn sử dụng.

e) Chủ trì, phối hợp với các bộ ngành, địa phương có liên quan tổ chức đấu thầu thí điểm lựa chọn các dự án điện mặt trời trong năm 2020. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ các vấn đề vượt quá thẩm quyền.

g) Nghiên cứu hoàn chỉnh cơ chế đấu thầu các dự án điện mặt trời, lộ trình thực hiện và báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt triển khai trên toàn quốc.

##### **2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương**

a) Phối hợp, hỗ trợ nhà đầu tư về bồi thường, giải phóng mặt bằng, hạ tầng, nguồn nhân lực để đầu tư, thực hiện và phát triển các dự án điện mặt trời trên địa bàn.

b) Theo dõi, giám sát, kiểm tra thực hiện các dự án điện mặt trời tại địa phương theo thẩm quyền.

c) Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động liên quan đến điện mặt trời tại địa phương theo quy định của pháp luật hiện hành.

d) Báo cáo Bộ Công Thương và Chính phủ về tình hình đăng ký, đầu tư phát triển các dự án điện mặt trời trên địa bàn tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận phối hợp với Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo dõi, giám sát các dự án điện mặt trời nối lưới có ngày vận hành thương mại đáp ứng yêu cầu được hưởng giá mua điện hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều 8 của Quyết định này và phù hợp với Nghị quyết số 115/NQ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ tỉnh Ninh Thuận phát triển kinh tế - xã hội, ổn định sản xuất, đời sống nhân dân giai đoạn 2018 – 2023.

#### **Điều 14. Trách nhiệm của Tập đoàn Điện lực Việt Nam**

1. Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm tính toán đầy đủ chi phí mua điện của các dự án điện mặt trời và đưa vào thông số đầu vào trong phương án giá bán điện hàng năm của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nghiên cứu đầu tư các giải pháp lưu trữ điện năng cho hệ thống nhằm đảm bảo vận hành ổn định hệ thống điện khi tích hợp các nguồn năng lượng tái tạo.

3. Xây dựng hệ thống thông tin quản lý về phát triển điện mặt trời nối lưới và mặt trời mái nhà trên toàn quốc.

4. Báo cáo định kỳ hàng năm cho Bộ Công Thương về hiện trạng đấu nối điện mặt trời, tổng công suất lắp đặt và sản lượng điện mua từ các dự án điện mặt trời nối lưới và trên mái nhà.

#### **Điều 15. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2019 và thay thế các Quyết định số 11/2017/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế khuyến khích phát triển các dự án điện mặt trời tại Việt Nam và Quyết định số 02/2019/QĐ-TTg ngày 08 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 11/2017/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế khuyến khích phát triển các dự án điện mặt trời tại Việt Nam .

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức liên quan đến hoạt động phát triển các dự án điện mặt trời tại Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**THỦ TƯỚNG*****Nơi nhận:***

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, CN (3b). nvq

**Nguyễn Xuân Phúc**



**PHỤ LỤC 1**  
**PHÂN VÙNG PHÁT TRIỂN ĐIỆN MẶT TRỜI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số...../QĐ-TTg ngày tháng năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam)*

STT	Tỉnh	STT	Tỉnh
	<b>Vùng 1 (28 tỉnh)</b>		<b>Vùng 3 (23 tỉnh)</b>
1.	Hà Giang	35.	Kon Tum
2.	Bắc Kạn	36.	Cà Mau
3.	Cao Bằng	37.	Hậu Giang
4.	Tuyên Quang	38.	Bình Định
5.	Thái Nguyên	39.	Bạc Liêu
6.	Lào Cai	40.	Kiên Giang
7.	Yên Bái	41.	Sóc Trăng
8.	Lạng Sơn	42.	Cần Thơ
9.	Quảng Ninh	43.	Vĩnh Long
10.	Phú Thọ	44.	Trà Vinh
11.	Vĩnh Phúc	45.	Lâm Đồng
12.	Bắc Giang	46.	Bến Tre
13.	Hải Dương	47.	Tiền Giang
14.	Hòa Bình	48.	An Giang
15.	Hà Nội	49.	Đắk Nông
16.	Hà Nam	50.	TP. Hồ Chí Minh
17.	Bắc Ninh	51.	Đồng Nai
18.	Hung Yên	52.	Đồng Tháp
19.	Hải Phòng	53.	Bà Rịa – Vũng Tàu
20.	Ninh Bình	54.	Long An
21.	Thái Bình	55.	Bình Dương
22.	Hà Tĩnh	56.	Bình Phước
23.	Nam Định	57.	Tây Ninh
24.	Quảng Bình		<b>Vùng 4 (6 tỉnh)</b>
25.	Thanh Hóa	58.	Phú Yên
26.	Lai Châu	59.	Gia Lai
27.	Nghệ An	60.	Đắk Lắk
28.	Sơn La	61.	Khánh Hòa
	<b>Vùng 2 (6 tỉnh)</b>	62.	Ninh Thuận
29.	Quảng Trị	63.	Bình Thuận
30.	Điện Biên		
31.	Thừa Thiên Huế		
32.	Quảng Nam		
33.	Đà Nẵng		
34.	Quảng Ngãi		

**PHỤ LỤC 2**  
**BIỂU GIÁ MUA ĐIỆN MẶT TRỜI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số.../QĐ-TTg ngày tháng năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam)*

TT	Công nghệ điện mặt trời	Giá điện Vùng I		Giá điện Vùng II		Giá điện Vùng III		Giá điện Vùng IV	
		VNĐ/kWh	Tương đương US cent/kWh	VNĐ/kWh	Tương đương US cent/kWh	VNĐ/kWh	Tương đương US cent/kWh	VNĐ/kWh	Tương đương US cent/kWh
1	Dự án điện mặt trời nổi	2.281	9,98	1.963	8,59	1.758	7,69	1.655	7,24
2	Dự án điện mặt trời mặt đất	2.102	9,20	1.809	7,91	1.620	7,09	1.525	6,67
3	Dự án điện mặt trời mái nhà	2.486	10,87	2.139	9,36	1.916	8,38	1.803	7,89

*(Ghi chú: Tỷ giá tính theo tỷ giá trung tâm của Đồng Việt Nam với Đô la Mỹ được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố ngày 9 tháng 12 năm 2018)*